

Số: 127 /QĐ-TrTHCS

Trảng An, ngày 06 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022
của trường THCS Trảng An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRẢNG AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH-THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2021-2022 theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào quyết định số 07 /QĐ-PGD&ĐT ngày 05/01/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2022";

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước quý 1 năm 2022 và sổ sách kế toán của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022 của trường THCS Trảng An (đính kèm biểu 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, TTND, CĐ;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Văn Đông

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRẢNG AN

Chương: 622 Khoản 073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 06 tháng 04 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 127 /QĐ-THHĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 của trường THCS Trảng An về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022;

Trường THCS Trảng An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý I	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	570.290.000	104.290.000		
I	Số thu phí, lệ phí	466.000.000			
I.1	Học phí	466.000.000	-	0	
I.2	Số thu từ nguồn hoạt động dịch vụ, SN khác	104.290.000	104.290.000		
1	Dạy thêm học thêm	57.720.000	57.720.000	100	
2	Tin học	10.590.000	10.590.000	100	
3	Trông giữ phương tiện giao thông	22.890.000	22.890.000	100	
4	Nước uống	13.090.000	13.090.000	100	
		104.290.000	88.878.600		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
II.1	Chi từ nguồn thu phí		7.785.000		
II.1	Số chi từ nguồn hoạt động dịch vụ, SN khác	104.290.000	81.093.600	78	
1	Dạy thêm học thêm	57.720.000	51.654.300	89	
2	Tin học	10.590.000	9.525.000	90	
3	Trông giữ phương tiện giao thông	22.890.000	19.914.300	87	
4	Nước uống	13.090.000	-	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý I	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.044.000.000	784.953.030	26	119
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.044.000.000	784.953.030	26	119
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.598.750.000</u>	<u>648.179.226</u>	25	115
	Mục 6000: Tiền lương	1.426.000.000	377.725.430	26	118
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	730.000.000	166.840.964	23	116
	Mục 6200: Tiền thưởng	11.250.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	2.000.000	700.000	35	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	420.000.000	102.912.832	25	125
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	9.500.000			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>326.250.000</u>	<u>80.542.554</u>	25	122
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	28.000.000	5.640.954	20	29
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	79.000.000	18.570.000	24	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.000.000	4.686.000	25	150
	Mục 6650: Hội nghị	-			
	Mục 6700: Công tác phí	39.000.000	3.640.000	9	152
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	57.250.000	15.555.600	27	100
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	52.000.000	23.920.000	46	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-			
	Mục 7000: C.Phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	52.000.000	8.530.000	16	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	-		
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>119.000.000</u>	<u>56.231.250</u>	47	163
	Mục 7750: Chi khác	119.000.000	56.231.250	47	163
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đông